

QUAN HỆ QUỐC TẾ

MỸ VÀ TRỌNG TÂM CHIẾN LƯỢC CHÂU Á-THÁI BÌNH DƯƠNG TRONG NĂM 2011

ThS. Nguyễn Lan Hương
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Kể từ khi kết thúc Chiến tranh Lạnh, Hoa Kỳ bắt đầu chuyển trọng tâm chiến lược của mình sang châu Á - Thái Bình Dương. Tuy nhiên, trọng tâm chiến lược của Mỹ đối với châu Á - Thái Bình Dương luôn bị gián đoạn bởi một số sự kiện lớn, chẳng hạn như cuộc khủng hoảng tài chính châu Á và cuộc chiến chống khủng bố, khiến cho tiến độ triển khai chiến lược ở đây có phần chậm chạp. Hiện nay, khi ưu tiên hàng đầu về chống khủng bố cũng được thay bằng các ưu tiên về xử lý cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, quân đội đang được rút dần dần khỏi chiến trường Iraq và Afghanistan, Hoa Kỳ đẩy nhanh tốc độ chuyển trọng tâm sang châu Á - Thái Bình Dương, nhất là trong năm 2011.

1. Vai trò châu Á - Thái Bình Dương với lợi ích của Hoa Kỳ tiếp tục được khẳng định trong năm 2011

Nước Mỹ coi trọng châu Á - Thái Bình Dương không phải vì một phần

lãnh thổ của họ thuộc nơi đây mà trước hết bởi lẽ bản thân khu vực này có sức hấp dẫn và những xu hướng phát triển không thể bỏ qua. Theo Giáo sư Joseph Nye của Đại học Harvard, từng là Trợ lý Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ và là tác giả cuốn sách "Tương lai quyền lực" (The Future of Power): "*Ngay từ năm 1750, châu lục này đã chiếm 3/5 dân số thế giới và 3/5 GDP toàn cầu và đến năm 2050 châu lục này sẽ lại trở về với địa vị vốn có của nó cách đây 300 năm.*"¹

Châu Á - Thái Bình Dương hiện chiếm gần một nửa kim ngạch thương mại toàn cầu và chiếm tới 60% tổng kim ngạch xuất khẩu của Mỹ. Hơn thế, châu Á trong vài thập kỷ qua còn được nhắc tới như một khu vực phát triển năng động nhất của thế giới với sự xuất hiện của các cường quốc mới nổi như Trung Quốc và Ấn Độ, thách thức vị thế siêu cường của nước Mỹ. Sự trỗi dậy của châu Á không chỉ gây ấn tượng với những thay đổi của các thành phố và

các nền kinh tế châu Á mà còn mang ý nghĩa vẽ lại bản đồ địa chiến lược. Đây cũng là khu vực tồn tại những điểm nóng cần giải quyết, như vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên, tranh chấp lãnh thổ tại Biển Đông... Một châu Á hòa bình và ổn định với 4 tỷ người sinh sống ở 48 quốc gia phục vụ cho lợi ích của Mỹ, cả về an ninh truyền thống và phi truyền thống, an ninh kinh tế và an ninh hàng hải.

Với tầm quan trọng như vậy, Tổng thống Mỹ Obama nhiều lần khẳng định Mỹ là một quốc gia Thái Bình Dương.³ Bài viết "Thế kỷ Thái Bình Dương của Hoa Kỳ" (American's Pacific Century) của Ngoại trưởng Mỹ Clinton đăng trên Foreign Policy tháng 11/2011 đưa ra một tầm nhìn chiến lược về học thuyết châu Á Thái Bình Dương của Mỹ⁴. Theo đó, châu Á mang tính quyết định đối với tương lai của nước Mỹ và một nước Mỹ can dự mang tính sống còn đối với tương lai của châu Á. Cho nên một sự chuyển hướng chiến lược sang khu vực này phù hợp logic toàn bộ nỗ lực toàn cầu của Hoa Kỳ để đảm bảo và duy trì sự lãnh đạo toàn cầu của mình⁵.

Bên cạnh đó việc tích cực triển khai chính sách châu Á - Thái Bình Dương trong năm 2011 cũng chịu ảnh hưởng bởi các nhân tố ngắn hạn khác. Trước tiên là do ảnh hưởng của mối quan tâm chính trị trong nước Mỹ.

Cuộc khủng hoảng kinh tế và bất đồng chính trị giữa hai đảng trở thành động lực lớn để Tổng thống Obama tìm cơ hội thực hiện tác động từ lĩnh vực khác. Hiện nay, chính phủ của Tổng thống Obama mong muốn các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương trở thành thị trường của Mỹ với mục đích lớn nhất là có cơ hội tạo việc làm cho người lao động Mỹ. Douglas Paal, Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc Châu Á của Viện nghiên cứu Carnegie Endowment, cho biết các yếu tố kinh tế thuộc trục quay chính sách châu Á của ông Obama.⁶ Việc đóng hồ sơ nóng chiến tranh Iraq và việc rút quân theo giai đoạn khỏi Afghanistan cũng cho phép Mỹ chuyển hướng trọng tâm chiến lược từ Trung Đông sang châu Á. Bên cạnh đó, tình hình phức tạp ở Biển Đông do chính sách cứng rắn của Trung Quốc hay việc thay đổi lãnh đạo ở CHDCND Triều Tiên cũng thúc đẩy Mỹ thực hiện chiến lược mới. Vì vậy, năm 2011 trở thành mốc đánh dấu sự trở lại toàn diện của Mỹ với khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

2. Triển khai trục chính sách châu Á - Thái Bình Dương trong năm 2011

Trong năm 2011, trục chính sách châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ đã được đồng loạt triển khai trên bốn vấn đề chính: chính trị ngoại

giao, kinh tế, an ninh quân sự và cấu trúc quản trị đa phương.

2.1. Về chính trị ngoại giao

Trong các chuyến thăm châu Á cuối năm 2011, Tổng thống Mỹ đã tận dụng mọi cơ hội để trấn an các nước về độ tin cậy của Washington trên bàn cờ địa chính trị khu vực. Ngoại trưởng Hillary Clinton trong bài viết Thế kỷ Thái Bình Dương của Mỹ đã khẳng định chiến lược khu vực châu Á Thái Bình Dương được thực hiện trên cơ sở "chính sách ngoại giao tiến công", nghĩa là phải phất tới mọi ngõ ở khu vực này tất cả các lực lượng thuộc mọi cấp độ của ngành ngoại giao Mỹ.

Các chuyến thăm ngoại giao con thoi của Tổng thống Obama và ngoại trưởng Hillary Clinton và các quan chức cao cấp liên tục trong năm 2011 đã đặt nền tảng cho sự quay trở lại châu Á Thái Bình Dương một cách toàn diện của Mỹ. Trước tiên, Mỹ lợi dụng chính sách cứng rắn của Trung Quốc ở Biển Đông năm 2010, biến Biển Đông trở thành điểm đột phá cho sự trở lại khu vực của mình. Tiếp đó, Mỹ lên kế hoạch tạo thế chân vạc vững chắc với các cuộc tiếp xúc ba bên như Mỹ - Ấn Độ

Nhật Bản; Mỹ - Ấn Độ - Trung Quốc; Australia - Mỹ - Ấn Độ. Rõ ràng, Mỹ đang đề nghị những đối tác đang nổi lên cùng định hình và tham gia vào một trật tự khu vực và toàn cầu mới. Ngày 19/11/2011, cuộc

đối thoại ba bên đầu tiên giữa Mỹ - Ấn Độ - Nhật Bản đã tiến hành tại Washington. Bước đầu, đây được coi là những cuộc tham vấn và phối hợp chính sách, tạm thời mang cơ chế lỏng lẻo để phòng ngừa đối với Trung Quốc, nhưng khi cần sẽ được thúc đẩy theo chiều sâu.

Đồng thời, năm 2011 nở rộ các cơ chế quan hệ Mỹ - Trung, Mỹ - Ấn Độ, Mỹ - Nhật Bản, Mỹ với các nước ASEAN,... từ gặp gỡ Thượng đỉnh Washington và thượng đỉnh bên lề các diễn đàn đa phương APEC, G-20, EAS, các cuộc đối thoại cấp cao chiến lược và kinh tế, tới tham vấn cấp làm việc phòng ngừa sự cố rủi ro trên biển... Tóm lại, đây là một năm sôi động tích cực triển khai ngoại giao theo thể chủ động tiến công của Mỹ với khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Chuyến thăm mang tính lịch sử của Ngoại trưởng Mỹ đến Myanmar vào tháng 11/2011 là một sự kiện cho thấy ngoại giao Mỹ quyết đoán hơn khi đưa ra các sáng kiến giải quyết các hồ sơ nóng nhằm thực hiện can dự sâu và toàn diện hơn vào khu vực.

Các môi quan hệ song phương quan trọng của Mỹ trong khu vực tiếp tục được củng cố trong năm 2011:

Quan hệ Mỹ - Nhật Bản là "hòn đá tảng trong chính sách Châu Á - Thái Bình Dương". Trong năm 2011, Nhật Bản và Mỹ đã nhận thấy các lợi ích chiến lược của họ tương đồng

với nhau vì Trung Quốc ngày càng hung hăng trong vấn đề về biển ở khu vực. Trong tháng 6/2011, Ngoại trưởng Hillary Clinton và Bộ trưởng Quốc phòng Robert Gates đã triệu tập một Ủy ban tư vấn an ninh (SCC, hoặc hội nghị "2+2") với các đối tác Nhật Bản của mình. Ngày 21/6/2011, Washington và Tokyo đã đạt thỏa thuận giải quyết bất đồng về lùì thời gian hoàn tất việc di chuyển căn cứ Futenma "vào ngày sớm nhất có thể" sau năm 2014. Sự thay đổi lãnh đạo của Nhật Bản với việc Thủ tướng Yoshihiko Noda lên nắm quyền ngày 2/9/2011 đang mang lại cơ hội mới cải thiện quan hệ Mỹ - Nhật Bản. Trong "chính sách môi" công bố trước Quốc hội hôm 13/9/2011, Thủ tướng Noda khẳng định sẽ làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đồng minh Nhật Bản - Mỹ.

Quan hệ Mỹ - Hàn Quốc tiếp tục là quan hệ đồng minh chiến lược bền vững nhất. Liên minh xuyên Thái Bình Dương Mỹ - Hàn đã khẳng khái hơn kể từ khi Tổng thống Lee Myung-Bak lên nắm quyền với lệnh dỡ bỏ cấm nhập khẩu thịt bò của Mỹ. Vì thế, chuyến thăm của Tổng thống Lee Myung-Bak ngày 13/10/2011 được xem là bước củng cố hơn nữa quan hệ giữa hai nước, đặc biệt vào thời điểm Mỹ và Hàn Quốc mong muốn thắt chặt hơn nữa mối quan hệ đồng minh trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Sự kiện

Tổng thống Barack Obama mở quốc yến chiêu đãi Tổng thống Lee Myung-Bak và phu nhân (đây là yến tiệc cấp nhà nước lần thứ 5 của ông B. Obama kể từ khi nhậm chức đầu năm 2009) cho thấy sự quan tâm của Mỹ với đồng minh Hàn Quốc. Đặc biệt, sự kiện FTA Mỹ - Hàn, một "thắng lợi" với cả hai nước, hứa hẹn mở ra một chương mới trong lịch sử quan hệ song phương xuyên Thái Bình Dương.

Quan hệ Mỹ - Hàn còn được tăng cường qua các cuộc tập trận chung, ví dụ "Giải pháp then chốt Đại bàng non" vào ngày 28/2/2011. Đặc biệt, đây là lần đầu tiên trong vòng hai năm, một siêu tàu sân bay của Mỹ tham dự những cuộc tập trận mang tên Key Resolve và Foal Eagle có tính chất quyết định thường niên. Ngày 24/10/2011, Chính phủ Hàn Quốc tuyên bố có khả năng tích cực xem xét quyết định tham gia sáng kiến của Mỹ về lá chắn phòng thủ tên lửa tại Đông Á.

Về quan hệ Mỹ - Australia, Australia được coi là một đối tác chiến lược mang lại những lợi ích quan trọng cho Mỹ tại khu vực. Vị trí then chốt nằm giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, cũng như cơ sở hạ tầng quân sự hiện có ở phía Bắc và phía Tây của Australia làm cho nước này là một đồng minh quan trọng trong việc hỗ trợ an ninh hàng hải ở các vùng biển của khu vực.

Sau hai lần định thăm Australia nhưng đều phải hủy bỏ, ngày 16 và 17 tháng 11/2011 Tổng thống Obama đã thực hiện được chuyến công du Australia, cũng trùng với kỷ niệm 60 năm minh ước ANZUS. Nhờ đó, hai bên đi tới quyết định thiết lập một căn cứ Mỹ ở Darwin, phía Bắc nước Australia - đây là chìa khóa để Mỹ hoàn thiện chỗ đứng của mình tại khu vực. James Curran, chuyên gia lịch sử về quan hệ Mỹ - Australia tại Đại học Sydney nhắc lại rằng *"Đây là lần đầu tiên Hoa Kỳ sẽ hiện diện thường trực tại Australia. Việc này sẽ nối kết Australia với Mỹ, một sự kiện trước giờ chưa từng xảy ra"*⁷. Bên cạnh đó phải kể tới Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Quốc phòng thường niên Mỹ - Australia (AUSMIN 2011) ở San Fransisco ngày 15/9/2011 đánh dấu việc Mỹ và Australia bắt đầu tái định nghĩa khu vực của họ không phải là châu Á - Thái Bình Dương, mà là Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đồng thời nhấn mạnh nỗ lực mới của Canberra và Washington sẽ đưa Ấn Độ ra khu vực Thái Bình Dương.

Quan hệ Mỹ - Ấn Độ tiếp tục được đẩy mạnh nhất là sau chuyến thăm của Tổng thống Obama tới Ấn Độ vào tháng 11/2010. Sau chuyến thăm này, Mỹ nhận được nhiều hợp đồng đầu tư vào Ấn Độ và Mỹ cũng ủng hộ mạnh mẽ Ấn Độ trở thành thành viên

thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc. Ngày 25/1/2011, Trợ lý Ngoại trưởng Robert Blake, người phụ trách khu vực Nam và Trung Á tuyên bố, Mỹ đã loại Ấn Độ ra khỏi danh sách các nước nằm trong nhóm cấm vận về vũ khí, đồng thời sẽ giúp đỡ Ấn Độ phát triển vũ khí công nghệ cao và hàng không vũ trụ. Đến giữa tháng 6/2011, Ấn Độ và Mỹ đã ký một hợp đồng quốc phòng trị giá 4,1 tỷ USD, chỉ hai tháng sau khi hai nhà thầu Mỹ là Boeing và Lockheed Martin thất bại trong việc giành hợp đồng 10,4 tỷ USD trang bị 126 máy bay cho không quân Ấn Độ.

Tiếp theo, trong chuyến thăm vào tháng 7/2011 của Ngoại trưởng Hillary Clinton, hai bên đã chính thức ký kết hiệp ước quân sự Mỹ - Ấn Độ, theo đó, Mỹ sẽ bán các loại vũ khí tối tân cho Ấn Độ. Hợp tác hạt nhân cũng được đẩy mạnh với việc Ấn Độ dự định nhập từ Mỹ 8 lò phản ứng hạt nhân mới đến năm 2012. Về an ninh, Mỹ không thể ổn định tình hình Nam Á mà không có sự hậu thuẫn của Ấn Độ.

Báo Economic Times ngày 29/9/2011 dẫn lời Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ phụ trách Nam Á Robert Blake tuyên bố: *"Quan hệ chiến lược của Mỹ với Ấn Độ sẽ góp phần định hình thế giới chúng ta đang sống trong bối cảnh tình hình mới"*⁸. Ông

cho biết, Mỹ và Ấn Độ đã tập trận chung 50 lần trong 6 năm qua cũng như đã thực hiện các thỏa thuận mua bán thiết bị quốc phòng trị giá 8 tỷ USD trong vòng một thập niên trở lại đây.

2.2. Về kinh tế

Nếu trong chính trị, ngoại giao Mỹ sử dụng Biển Đông là điểm đột phá thì trong lĩnh vực kinh tế Mỹ đang sử dụng TPP làm điểm đột phá. TPP không phải là sáng kiến của Mỹ, nhưng được Mỹ nắm lấy coi đó là trọng điểm của chiến lược trở lại châu Á của Mỹ - theo khảng định của Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton. Trong hội nghị APEC tại Honolulu tháng 11/2011, ông Obama đã bỏ ra nhiều thời gian để thuyết phục các nước đối tác đang còn do dự về TPP. Theo như bình luận của Simon Tay, Chủ tịch Trung tâm Nghiên cứu Ngoại giao của Singapore, TPP sẽ trở thành một yếu tố then chốt cho thế giới vào giai đoạn kinh tế đang "rầu rĩ" này. TPP sẽ trở thành một thứ GATT cho châu Á Thái Bình Dương, làm trỗi dậy một vùng tự do trao đổi với việc bãi bỏ hàng rào thuế quan từ đây cho tới 2015, bảo đảm tính minh bạch và không phân biệt đối xử trong thị trường công, thúc đẩy các quốc gia thành viên tôn trọng các quy định trong việc bảo vệ lao động, bảo vệ môi sinh, tôn trọng các tiêu chuẩn bảo vệ người lao động... TPP nếu

thành công sẽ trở thành cơ sở tạo dựng nên "khu mẫu dịch tự do châu Á Thái Bình Dương" chịu sự chi phối của Mỹ. Nắm lấy TPP một mặt giúp Mỹ không bỏ lỡ cơ hội phát triển kinh tế của khu vực này, mặt khác là giúp Mỹ tiếp tục chi phối sự thay đổi cục diện chính trị, kinh tế trong thế kỷ XXI, nhất là trong bối cảnh khó khăn gay gắt của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu.

Hiện nay, các cuộc đàm phán đang diễn ra giữa Australia, Brunei, Chile, Malaysia, New Zealand, Peru, Singapore, Việt Nam, và Hoa Kỳ. Những nước khác có khả năng tham gia các cuộc đàm phán, hiện nay gồm Canada, Mexico, Hàn Quốc, và Nhật Bản. Một số ý kiến lập luận rằng TPP còn có ý nghĩa lớn hơn là một thỏa thuận kinh tế, và có thể còn mang tính chiến lược. TPP được coi như là một động thái để đối phó với tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc. Để hậu thuẫn cho việc thành lập TPP vào năm 2012, trong năm 2011, Mỹ cũng đã ký ba hiệp định FTA, trong đó có FTA với Hàn Quốc.

2.3. Về an ninh quân sự

Mỹ đang đẩy nhanh điều chỉnh chiến lược quân sự trong tình hình mới, xác định lại các ưu tiên quốc phòng sao cho phù hợp với khoản 490 tỷ USD ngân sách sẽ bị cắt giảm trong vòng 10 năm tới và phù hợp với việc chuyển trục chính sách sang châu Á - Thái Bình Dương.

Theo hãng tin Bloomberg, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Panetta cho biết quân đội Mỹ sẽ sử dụng chiến thuật mới “không-hải chiến” (air-sea battle) nhằm tăng cường sự hiện diện của mình tại vùng Thái Bình Dương. Việc thay đổi chiến thuật mới sẽ đòi hỏi duy trì một khoản ngân sách đáng kể, nhưng điều này sẽ được thực hiện thế nào trong bối cảnh cắt giảm ngân sách. Tổng thống Obama từng khẳng định nhân chuyến viếng thăm Australia tháng 11/2011 rằng, *“việc cắt giảm chi tiêu quốc phòng của Mỹ sẽ không ảnh hưởng đến khu vực Châu Á Thái Bình Dương”*¹⁰. Bộ Trưởng Quốc phòng Panetta tuyên bố ở Nhật Bản: *“Chúng tôi sẽ không chỉ duy trì mà còn tăng cường sự hiện diện của mình ở khu vực này của thế giới”*¹².

Quân đội Mỹ đang hiện diện khắp châu Á - Thái Bình Dương. Hiện nay, Mỹ duy trì hơn 40.000 quân tại Nhật Bản, 28.500 quân tại Hàn Quốc, gần 13.000 trên các chiến hạm ngoài khơi. Tháng 11/2011, Mỹ ký thỏa thuận với Australia bổ sung sự hiện diện 2500 quân tại Darwin, lấp chỗ trống ở khu vực phía Nam Thái Bình Dương. Ba trong số sáu phi đội tiêm kích F-22 đồn trú bên ngoài nước Mỹ là đóng tại Thái Bình Dương.

Mỹ có khoảng 31 tàu ngầm hạt nhân tấn công ở Thái Bình Dương, cùng với 8 tàu ngầm hạt nhân chiến lược, 3 trong số 8 tàu đó thường

xuyên tuần tra. Tiếp đó là Hạm đội 7 quảng cáo tàu sân bay USS George Washington trên trang mạng của mình là “Hàng không mẫu hạm tiến tiêu duy nhất trên thế giới” có căn cứ tại Yakosuka, Nhật Bản. Ngoài ra, phải kể đến 2 tàu tuần dương trang bị tên lửa của Hải quân Mỹ và 7 tàu khu trục được trang bị tên lửa. Thêm vào đó, một lực lượng triển khai tiền phương đang đóng tại căn cứ Sasebo, Nhật Bản, được biên chế hầu như toàn bộ các tàu đổ bộ lớp Essex. Căn cứ này chứa khoảng 33 máy bay và 1.800 lính thủy đánh bộ với các tàu đổ bộ riêng của mình.

Đầu năm 2011, Mỹ đã tiết lộ kế hoạch triển khai tàu quân sự ở Singapore. Đến cuối năm 2011, Mỹ và Singapore đang tiến đến giai đoạn cuối cùng của một thỏa thuận, qua đó Singapore sẽ cho phép một số chiến hạm loại mới LCS (Littoral Combat Ships) của Hải quân Mỹ được sử dụng căn cứ Changi của Singapore như là đại bản doanh cho các chiến hạm đa năng này. Còn Malaysia trong năm 2011, lần đầu tiên đã tham gia hai cuộc tập trận đa quốc gia với Mỹ. Mỹ gần đây đã cung cấp cho Philippines một tàu khu trục và sẽ thảo luận để cung cấp chiếc thứ hai. Trong bài phát biểu đầu tháng 11/2011, bà Clinton nói rằng, Mỹ đang “cập nhật” quan hệ với 5 nước Châu Á - Thái Bình Dương đã ký

hiệp ước đồng minh với Mỹ, gồm Australia, Nhật Bản, Philippines, Hàn Quốc và Thái Lan¹⁴.

Mỹ cũng đang có những động thái tái cấu trúc triển khai lực lượng tại châu Á - Thái Bình Dương: xây dựng lại căn cứ Pyeongtaek (cách phía Đông Trung Quốc 340 km) tại Hàn Quốc, lên kế hoạch điều chuyển 8000 lính hải quân Mỹ trong đó có cả lực lượng chiến đấu từ Okinawa, một đảo ở phía Tây Nam Nhật Bản sang Guam, lập căn cứ tại Darwin (Australia)...

Với việc bổ nhiệm vị Tư lệnh Bộ Chỉ huy Thái Bình Dương mới trong những ngày cuối cùng của năm 2011, Chính quyền Barack Obama đã hoàn tất một thông điệp đánh dấu sự trở lại mạnh mẽ của Washington tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Thay thế vị chỉ huy một lực lượng hơn 300.000 binh sĩ cùng hạm đội tàu chiến, máy bay ở khu vực bờ biển phía Tây nước Mỹ đến biên giới phía Tây Ấn Độ, mục tiêu hàng đầu của Mỹ là xử lý các vấn đề liên quan tới sức mạnh kinh tế - quân sự - an ninh đang nổi lên ở châu Á Thái Bình Dương. Tuy nhiên, chính quyền Mỹ còn nhiều việc phải làm để dấu ấn trở lại khu vực này thêm rõ nét và mang lại hiệu quả.

2.4. Tăng cường tham gia vào các cấu trúc quản trị đa phương khu vực.

Theo Ngoại trưởng Hillary Clinton, vào thời điểm khi khu vực

này đang xây dựng một cơ cấu an ninh và kinh tế phát triển hơn nhằm thúc đẩy sự ổn định và thịnh vượng, cam kết của Mỹ ở đây là thiết yếu. Cam kết này sẽ góp phần xây dựng cơ cấu đó và có lợi cho sự lãnh đạo tiếp tục của Mỹ trong thế kỷ này, giống như cam kết của Hoa Kỳ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai về việc xây dựng một mạng lưới thể chế và các mối quan hệ xuyên Đại Tây Dương toàn diện và lâu dài đã nhiều lần thành công - và tiếp tục làm như vậy. Đã đến lúc Mỹ thực hiện những đầu tư tương tự với tư cách là một cường quốc Thái Bình Dương, một tiến trình chiến lược được Tổng thống Barack Obama vạch ra ngay từ khởi đầu chính quyền của ông và một tiến trình đã mang lại những lợi ích¹⁵.

Mỹ coi trọng APEC như một thể chế kinh tế khu vực hàng đầu của châu Á Thái Bình Dương. Tổng thống Obama đã chủ trì Cuộc gặp các nhà lãnh đạo APEC ở Hawaii vào tháng 11/2011. Cũng tại Diễn đàn này, Mỹ đã tích cực thúc đẩy đàm phán Hiệp định hợp tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) nhằm phục vụ cho việc xây dựng cơ chế quản trị khu vực mới dưới sự chi phối của Mỹ.

Năm 2011 cũng là năm đánh dấu lần đầu tiên Mỹ tham dự Hội nghị thượng đỉnh các quốc gia Đông Á (EAS). Khác với APEC chỉ là nơi họp bàn, thảo luận các vấn đề về kinh tế

và thương mại, EAS là diễn đàn đối thoại về “các vấn đề kinh tế, chính trị, chiến lược vĩ mô dựa trên mối quan tâm chung và lợi ích chung của các bên tham gia”.

Việc tham gia EAS phản ánh sự thay đổi đáng kể trong chính sách của Mỹ. Trong giai đoạn trước, Washington cho rằng Chủ nghĩa đa phương ở châu Á sẽ chỉ gây phương hại cho lợi ích của người Mỹ và đe dọa phá hoại hệ thống liên minh “bánh xe và nan hoa” của họ. Chính quyền George W. Bush không hội nhập sâu hơn vào khu vực này và tỏ ra rất hoài nghi về hợp tác đa phương tại đây. Hiện nay, có vẻ như Chính quyền Obama lại đang đặt các thể chế thuộc châu Á - Thái Bình Dương làm trung tâm chính sách đối ngoại của Mỹ trong khu vực.

Trong một bài báo đăng trên tạp chí *Foreign Policy* vào tháng 11/2011, Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton tuyên bố “*tầm quan trọng của hợp tác đa phương, vì chúng ta tin rằng những thách thức xuyên quốc gia phức tạp mà châu Á đang phải đối mặt sẽ chỉ được giải quyết nhờ việc thiết lập các thiết chế có khả năng thống nhất hành động chung*”¹⁶.

Việc tham gia EAS cũng cho thấy, Mỹ đánh giá cao tổ chức ASEAN. Giống tuyên bố của Ngoại trưởng Clinton, sử dụng ASEAN để làm điểm tựa cho chiến lược quay trở lại châu Á. Hội nghị Cấp cao Đông Á

mở rộng nhấn mạnh tầm quan trọng của mô hình ASEAN+8 trong triển vọng hợp tác khu vực. Mô hình ASEAN+8 bao gồm 10 quốc gia Đông Nam Á (Đông Timor chưa gia nhập) và 8 quốc gia khác là Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc, Australia, New Zealand, Mỹ và Nga.

Mỹ gia nhập EAS sẽ có ý nghĩa rất quan trọng tới triển vọng phát triển, hợp tác, cũng như việc định hình cấu trúc quản trị đa phương của khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong tương lai.

Mặc dù đạt được những dấu ấn quan trọng trong quan hệ với châu Á

Thái Bình Dương, song thực tế những năm tới sẽ không dễ dàng với Mỹ: những khó khăn về chính trị (dấu ấn nội bộ trước cuộc chạy đua vào Nhà Trắng trong năm nay...), kinh tế (suy thoái, lạm phát, thất nghiệp...), an ninh (nguy cơ khủng bố, ngân sách quốc phòng giảm...). Điều này sẽ khiến nước Mỹ buộc phải có ý chí chính trị mạnh hơn cùng với những bước đi vững chắc mới có thể trở lại châu Á - Thái Bình Dương một cách ngoạn mục. Đây là điều kiện cần và đủ để có thể thuyết phục không ít quốc gia đang nghi ngờ về khả năng của Mỹ trong việc thực hiện chính sách tăng cường can dự ở khu vực này.

Các chuyên gia phân tích đã không quá lời khi nhìn nhận năm 2011 là “Năm châu Á - Thái Bình Dương” của

Mỹ. Nói vậy vì trong năm qua, nước Mỹ đã có những chuyển dịch mạnh mẽ cả trong lời nói và hành động, cả về chiến lược lẫn chính sách theo hướng coi trọng khu vực châu Á Thái Bình Dương hơn. Với việc nâng tầm khu vực năng động này lên thành một ưu tiên chiến lược, Tổng thống Barack Obama đã chứng tỏ quyết tâm không để các lợi ích lâu dài của nước Mỹ bị chi phối bởi các cuộc khủng hoảng ở những khu vực khác.

Ngay cả về mặt an ninh quốc phòng, cho dù ngân sách bị cắt giảm, nhưng chính quyền Obama vẫn quả quyết "chúng tôi sẽ duy trì sự hiện diện đủ mạnh" ở khu vực, Ngoại trưởng Hillary Clinton cũng không ít lần thừa nhận "gắn liền với tương lai và sự thịnh vượng của nước Mỹ trong thế kỷ XXI." Có thể thấy, Mỹ đang nói nhiều hơn tới việc tái cấu trúc sự hiện diện của mình ở châu Á theo hướng linh hoạt về mặt hoạt động và bền vững về mặt chính trị. Để làm được như vậy, Washington phải chứng minh được tầm quan trọng khi gắn bó với khu vực này, can dự vào châu Á - Thái Bình Dương với tinh thần trách nhiệm, chính sách rõ ràng và minh bạch. Nếu không, những dấu ấn trong năm 2011 sẽ không thể giúp Mỹ tạo ra một bước tiến thực sự trong mối quan hệ với khu vực được coi là định hình ra lịch sử của thế kỷ XXI này ■

Chú thích:

- 1) 2011 là "Năm châu Á - Thái Bình Dương" của Mỹ, <http://www.vietnamplus.vn/Home/2011-la-Nam-chau-A-Thai-Binh-Duong-cua-Mỹ/201112/117380.vnplus>
- 2) Clinton Hilary (2011), *America's Pacific Century*, Foreign Policy, November 2011, http://www.foreignpolicy.com/articles/2011/10/11/americas_pacific_century
- 3); 4); 5) Vì sao Mỹ coi châu Á là trọng tâm chiến lược?, <http://m.tuyengiao.vn/Home/sukienvabinhluanqt-59/2011/Vi-sao-Mỹ-coi-chau-A-la-trong-tam-chien-36701.aspx>
- 6) Zhi Linfei, Ran Wei (2011), *Yearend: Obama administration's Asia pivot strategy sows more seeds of suspicion than cooperation*, http://news.xinhuanet.com/english/indepth/2011-12/23/c_131323762.htm
- 7) Mỹ dựa vào úc để tăng cường sự hiện diện tại châu Á Thái Bình Dương, <http://changevietnam.wordpress.com/2011/11/20/m%E1%BB%B9-d%E1%BB%B1a-vao-uc-d%E1%BB%83-tang-c%E6%B0%E1%BB%9Dng-s%E1%BB%B1-h%E1%BB%87n-di%E1%BB%87n-t%E1%BA%Ali-chau-a-thai-binh-d%E1%BB%B0-c%E6%A1ng/>
- 8) Đằng sau việc nâng cấp quan hệ quốc phòng Hoa Kỳ Ấn Độ là gì? http://nguyentan_dung.org/the-gioi/dang-sau-viec-nang-cap-quan-he-quoc-phong-hoa-ky-an-do-la-gi.html
- 9) Mỹ - Ấn củng cố quan hệ chiến lược, <http://www.thanhnien.com.vn/pages/20110930/my-an-cung-co-quan-he-chien-luoc.aspx>
- 10) *Bật mí về chiến lược Châu Á của Mỹ*, <http://tamnhin.net/Phantich/18277/Bat-mi-ve-chien-luoc-Chau-A-cua-Mỹ.html>
- 11); 12); 13) Mỹ hiện diện ở Thái Bình Dương hơi sớm?, <http://quocphong.baodatviet.vn/Home/QPCN/My-hien-dien-o-Thai-Binh-Duong-hoi-som/201112/180983.datviet>
- 14) *Tổng thống Mỹ củng cố quan hệ với Châu Á*, <http://www.tinmoi.vn/tong-thong-my-cung-co-quan-he-voi-chau-a-11642096.html>
- 15) Clinton (2011)
- 16) *Bộ ba lợi ích 'keo' Mỹ trở lại châu Á*, <http://baodatviet.vn/Home/thegioi/Bo-ba-loi-ich-keo-Mỹ-tro-lai-chau-A/201111/179666.datviet>